TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MƯỜNG LÁT** **TỈNH THANH HOÁ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2018/HS-ST
Ngày 04/7/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG LÁT, TỈNH THANH HOÁ

Với thành phần xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà:* Bà Ngô Thị T

- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Hoàng Văn H và bà Lê Thị T

- *Thư ký phiên toà*: Ông Lâu Văn C, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát tham gia phiên tòa:*

Ông: Trương Văn P - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 04/7/2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hoá, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 18/2018/TLST-HS ngày 15/6/ 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2018/QĐXXST-HS ngày 22/6/2018 đối với bị cáo:

Sung Văn S; Sinh năm: 1986; Trú tại: Bản Chim, xã Nhi Sơn, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Mông; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Con ông Sung Sung Pó; Sinh năm 1951; Con bà Thao Thị Cho, sinh năm 1954; Vợ Gia Thị Pa Dế, sinh năm: 1986; Có 03 người con, lớn nhất sinh năm 2004, nhỏ nhất sinh năm 2007. Hiện nay bố, mẹ, vợ và các con của bị cáo đang sinh sống bằng nghề trồng trọt tại bản Chim, xã Nhi Sơn, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa.

Bị cáo sinh ra không được đi học nên không biết chữ, lớn lên lập gia đình, sinh sống bằng nghề trồng trọt tại bản Chim, xã Nhi Sơn, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa cho đến khi bị bắt, có sử dụng trái phép chất ma túy.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Ngày 14/3/2018, bị Đồn biên phòng Tam Chung – BĐBP tỉnh Thanh Hóa xử phạt hành chính về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/3/2018 đến nay, có mặt tại tòa.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Nguyễn Ngọc K - Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm trợ giúp pháp lý số 1, thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà Nước tỉnh Thanh Hóa, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 16/3/2018 bị cáo mang theo 200.000VNĐ rồi điều khiển xe mô tô đi từ nhà ở bản Chim, xã Nhi Sơn, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa sang bản Khằm Nàng - Nước CHDCND Lào tìm mua ma túy đem về sử dụng. Đến nơi bị cáo vào nhà một người phụ nữ dân tộc Mông tên là Pa mua một lượng heroin với giá 100.000 đồng gói bằng nilon màu hồng và 03 viên hồng phiến (ma túy tổng hợp) với số tiền 40.000 đồng gói bằng nilon màu vàng. Nhận được ma túy bị cáo gói chung số ma túy vào nilon màu hồng cầm trên tay trái điều khiển xe quay về Việt Nam đến khu vực bản Kéo Hượn, xã Nhi Sơn, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa thì bị lực lượng Công an huyện Mường Lát kiểm tra phát hiện bắt quả tang, thu giữ toàn bộ số ma túy mà bị cáo vừa mua được.

Ngoài ra Cơ quan CSĐT còn tạm giữ của bị cáo 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE RSX, BKS: 36K1 - 031.73 màu vàng - đen, số khung: 311EY010591, số máy: JA31E0019820, xe đã qua sử dụng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu xanh - đen, loại máy bấm bàn phím, đã qua sử dụng.

Tại bản Kết luận giám định số: 643/MT-PC54 ngày 20/3/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa, kết luận:

- Chất bột dạng nén màu trắng ngà của phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, có trọng lượng 1,181g (Một phẩy một tám một gam) loại: Heroine;

- 03 viên nén hình tròn màu hồng trên bề mặt có dập chìm chữ "WY" của phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng trọng lượng 0,274g (Không phẩy hai bẩy bốn gam) loại: Methamphetamine.

Do các chất ma túy trên đều được quy định trong cùng một điểm của khoản 1 Điều 249 Bộ luật sình sự, nên tổng trọng lượng ma túy bị cáo tàng trữ là 1,455 gam (1,181g Heroine + 0,274 gam Methamphetamine).

Bản cáo trạng số 23/CT-VKS-ML ngày 11/6/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa truy tố bị cáo về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo điểm i khoản 1 điều 249 năm 2015.

Lời luận tội của đại diện VKS tham gia phiên tòa: Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố như đã nêu trong bản Cáo trạng, đề ghị HĐXX:

+ Về tội danh: Tuyên bị cáo phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy"*

+ Về điều luật: Áp dụng: Điều 38; Điểm s khoản 1 điều 51; điểm i khoản 1 điều 249 BLHS năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

+ Về hình phạt chính: Xử phạt bị cáo: Từ **16** (*Mười sáu)* đến **18** (*Mười tám*) tháng tù.

+ Hình phạt bổ sung: Bị cáo hoàn cảnh khó khăn về kinh tế, không có tính thực thi nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung.

+ Về vật chứng: Căn cứ điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS, tuyên tịch thu tiêu hủy số heroin là mẫu vật còn lại sau giám định; Trả lại cho bị cáo điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu xanh - đen, loại máy bấm bàn phím, đã qua sử dụng;

+ Về án phí: Căn cứ khoản 2 điều 135, điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Quốc Hội. bị cáo phải nộp án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của người bào chữa: Người bào chữa thống nhất với quan điểm truy tố của đại diện VKS về tội danh và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, điều luật áp dụng và khung hình phạt đối với bị cáo. Người bào chữa cho rằng, bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn, bị cáo không biết chữ, đề nghị HĐXX cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 điều 51 BLHS. Ngoài ra còn đề nghị HĐXX xem xét cho bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật, xử bị cáo một mức án thấp nhất của khung hình phạt.

Ý kiến của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo nhận tội, đồng tình với lời bào chữa, không thay đổi, bổ sung thêm gì làm thay đổi nội dung vụ án, không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, để bị cáo sớm được trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận thấy như sau:

[1] *Xét về hành vi, quyết định tố tụng:* Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mường Lát và Điều tra viên. Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố. Tòa án nhân dân huyện Mường Lát, Thẩm phán và Thư ký đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đồng tình với ý kiến của người bào chữa và không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, những người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và những người tiến hành tố tụng thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Chứng cứ xác định có tội, không có tội của bị cáo:* Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Xét lời khai nhận tội của bị cáo là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người chứng kiến, kết luận giám định chất ma túy là loại Heroin và Methamphetamine, ý kiến của người bào chữa và chứng cứ khác trong hồ sơ, đủ cơ sở khẳng định: Hành vi của bị cáo tàng trữ 1,181gam Heroine và 0,274 gam Methamphetamine với tổng trọng lượng ma túy cả hai chất là 1,455 gam, nhằm mục đích sử dụng cho bản thân đã cấu thành tội: *Tàng trữ trái phép chất ma túy*, quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự Nước CHXHCN Việt Nam như Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát truy tố là có căn cứ.

[3] *Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội. Các tình tiết tăng nặng,giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:*

- Tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi tàng trữ trái phép hai chất ma túy là loại Heroin và Methamphetamine của bị cáo nhằm mục đích xử dụng là nguy hiểm cho bản thân, xâm phạm chính sách quản lý độc quyền về ma túy của Nhà Nước, làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự, an toàn xã hội. Bị cáo là người có năng lực chịu tránh nhiệm hình sự, biết việc làm của mình là vi phạm pháp luật bị cộng đồng xã hội lên án nhưng vẫn cố tình thực hiện nhằm thỏa mãn nhu cầu sử dụng chất ma túy của bản thân. Có một tiền sự, ngày 14/3/2018, bị Đồn biên phòng Tam Chung – BĐBP tỉnh Thanh Hóa xử phạt hành chính về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy. Bị cáo là người sử dụng ma túy, nhân thân xấu.

- Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng TNHS. Tại các cơ quan tố tụng cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo, thái độ ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] *Về hình phạt:*

- Hình phạt chính: Với tính chất nghiêm trọng của tội phạm về ma túy, xét nhân thân và hành vi phạm tội của bị cáo, cần cách ly bị cáo khỏi xã hội. Xử bị cáo hình phạt tù giam tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo nhằm cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung;

- Hình phạt bổ sung: Bản thân bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, nghiện may túy, kinh tế khó khăn, không có tính thực thi nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] *Về vật chứng trong vụ án:*

- Số ma túy là mẫu vật còn lại sau trích mẫu giám định, Đây là chất Nhà nước Việt Nam cấm lưu hành cần tịch thu tiêu hủy;

- Một điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu xanh - đen, loại máy bấm bàn phím, đã qua sử dụng tạm giữ của bị cáo. Đây là đồ dùng cá nhân, không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

Tất cả vật chứng kể trên đang được bảo quản tại kho tang vật Chi cục THADS huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa.

[6] *Đánh giá về những vấn đề khác:*

- Theo lời khai của bị cáo, người phụ nữ đã bán ma túy cho bị cáo thì Cơ quan CSĐT cấp có thẩm quyền sẽ tiếp tục xác minh làm rõ, nếu có đủ căn cứ thì xử lý trong một vụ án khác.

- Chiếc xe mô tô tạm giữ trong vụ án, quá trình điều tra Cơ quan CSĐT Công an huyện Mường Lát đã trả lại cho anh Chứ theo quy định của pháp luật nên HĐXX không xem xét.

[7]. *Về án phí và quyền kháng cáo, kháng nghị:* Bị cáo có tội nên phải nộp tiền án phí HSST và có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Về điều luật: Căn cứ: Điều 260 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 38; điểm s khoản 1 điều 51; Điểm i khoản 1 điều 249 BLHS năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Về tội danh: Tuyên bố Bị cáo Sung Văn S phạm tội: "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" .

Về Hình phạt: Xử phạt bị cáo Sung Văn S :

+ Hình phạt chính: **16** (*mười sáu*) tháng tù;

Thời gian chấp hành hình phạt tù của bị cáo tính từ ngày tạm giữ (16/3/2018)

+ Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung.

Về vật chứng: Căn cứ khoản 2 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015;

+ Tịch thu tiêu hủy Phong bì đựng toàn bộ mẫu vật còn lại sau giám định ghi vụ Sung Văn S được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên Nguyễn Trần Đ, Lưu Bình N , Lương Văn Q và các hình dấu của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa, phong bì còn nguyên vẹn;

+ Trả lại cho bị cáo một điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu xanh - đen, loại máy bấm bàn phím, đã qua sử dụng.

Vật chứng kể trên hiện đang lưu giữ tại kho tang vật của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 12/6/2018 giữa Cơ quan điều tra Công an huyện Mường Lát và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa.

Về án phí: Căn cứ điều 135, điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Khoản 1 điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Quốc Hội.

Tuyên: Bị cáo nộp 200.000 (*Hai trăm nghìn*) đồng tiền án phí HSST.

Về kháng cáo và kháng nghị: Căn cứ điều 331; điều 333 và điều 337 Bộ luật tố tụng hình sự:

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Viện Kiểm sát có quyền kháng nghị theo quy định của pháp luật.

Án xử công khai, có mặt bị cáo, người bào chữa cho bị cáo.

Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật bị cáo phải thi hành khoản tiền án phí hình sự sơ thẩm, nếu không tự nguyện thì bị cưỡng chế theo điều 9 luật THADS, thời hiệu thi hành án căn cứ điều 30 luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa;
- Sở Tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- VKS nhân dân H.Mường Lát;
- VKS nhân dân tỉnh Thanh Hóa;
- Cơ quan CSĐT- Công an H. Mường Lát;
- Chi cục THADS huyện Mường Lát;
- UBND xã Trung Lý, H.MườngLát;
- Bị cáo;Người bào chữa cho bị cáo;
- Hồ sơ Thi hành án Hình sự;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa

Ngô Thị T